

# XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Kim Xuân\*  
Nguyễn Ngọc Hà\*\*

## Tóm tắt:

Sử dụng phương pháp phỏng vấn và xin ý kiến chuyên gia xác định, lựa chọn được 70 tiêu chí đánh giá 14 kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho đối tượng nghiên cứu thuộc 2 nhóm kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm. Kết quả nghiên cứu là căn cứ quan trọng để đánh giá thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

**Từ khóa:** Kỹ năng nghề nghiệp, sinh viên, Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh...

## Determining the occupational skill assessment criteria for students majoring in Physical Education at Bac Ninh Sports University

### Summary:

Using the interview method and consulting with experts, the topic has selected 70 evaluation criteria in order to assessing 14 essential occupational skills for research subjects in terms of professional skills and soft skills. The research results are an important basis for assessing the current status of occupational skills for students majoring in Physical Education at Bac Ninh Sports University.

**Keywords:** Occupational skills, students, Physical Education, Bac Ninh Sports University...

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng nghề nghiệp nói chung là tất cả những kỹ năng liên quan tới việc định hướng, lựa chọn, tiếp cận và phát triển năng lực bản thân, đánh giá thị trường lao động và các yêu cầu không ngừng thay đổi từ các nhà tuyển dụng để có hướng đi đúng đắn nhất cho mỗi người. Kỹ năng nghề nghiệp đã có thể được hình thành từ những năm học THPT, được trang bị và hoàn thiện trong quá trình học bậc cao đẳng, đại học, trung cấp chuyên nghiệp hay học nghề. Mỗi ngành nghề khác nhau lại có yêu cầu khác nhau về kỹ năng nghề nghiệp.

Ngành GDTC hiện là ngành đào tạo số lượng sinh viên lớn nhất với cơ hội nghề nghiệp đa dạng nhất trong Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Trong chuẩn đầu ra của Ngành, sinh viên

không chỉ có khả năng làm công tác giảng dạy môn học GDTC ở các bậc học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Là cán bộ chuyên môn trong các cơ quan quản lý Nhà nước hoặc cơ quan quản lý xã hội về TDTT mà còn có thể tổ chức hướng dẫn hoạt động TDTT cho mọi người tại các đơn vị TDTT cơ sở và các CLB thể thao, hay nói cách khác là công tác trong lĩnh vực dịch vụ TDTT. Việc đánh giá chính xác kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên là vấn đề cần thiết và là cơ sở để tác động các biện pháp, giải pháp phù hợp giúp phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Tuy nhiên, trên thực tế tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, vấn đề này chưa được tác giả nào quan tâm nghiên cứu, chưa có tiêu chí đánh giá cụ thể.

\*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

\*\*ThS, Khoa Giáo dục thể chất, Đại học Huế



**Phát triển kỹ năng nghề nghiệp tốt sẽ giúp sinh viên thích nghi tốt với việc làm sau khi tốt nghiệp**

**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp quan sát sự phạm; phương pháp phỏng vấn; phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, năm học 2019-2020.

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

**1. Xác định các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết của sinh viên Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh**

Để đánh giá được thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, trước tiên cần xác định được các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho đối tượng nghiên cứu. Trên cơ sở các kỹ năng cần thiết, tiến hành lựa chọn các tiêu chí đánh giá phù hợp.

Để xác định được các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết với đối tượng nghiên cứu, thông qua tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm và phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia GDTC, chúng tôi xác định được 14 kỹ năng thuộc 02 nhóm kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm gồm:

**\* Nhóm kỹ năng chuyên môn (05 kỹ năng)**

- Kỹ năng nền tảng: Nhận thức và các kỹ năng định hướng cơ bản
- Kỹ năng chuyên biệt: Những kỹ năng chuyên môn phục vụ hoạt động nghề nghiệp GDTC

- Kỹ năng chuẩn bị bài dạy: Các kỹ năng chuẩn bị cho các bài giảng

- Kỹ năng thực hiện bài học: Các kỹ năng tổ chức lớp học và thực hiện bài giảng

- Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học: các kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

**\* Nhóm kỹ năng mềm (09 kỹ năng)**

- Kỹ năng thuyết phục: Khả năng làm đổi thái độ, niềm tin hoặc hành vi của một người hoặc nhóm đối với người khác, nhóm, sự kiện, đối tượng hoặc ý

tưởng

- Kỹ năng trả lời phỏng vấn: Khả năng thể hiện bản thân khi tham gia phỏng vấn

- Kỹ năng giao tiếp: Khả năng sử dụng phương tiện ngôn ngữ nói hoặc ngôn ngữ cơ thể để diễn đạt suy nghĩ, ý kiến, cảm nhận một cách rõ ràng và thuyết phục; đồng thời thúc đẩy được giao tiếp hai chiều

- Kỹ năng làm việc nhóm: Khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực với các thành viên khác để hoàn thành tốt đẹp các mục tiêu chung

- Kỹ năng đàm phán và ký hợp đồng: Khả năng thương lượng giữa hai hoặc nhiều bên có ý muốn quan hệ đối tác nhằm mục đích tiến tới thỏa thuận chung đáp ứng yêu cầu của các bên tham gia đàm phán

- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc: Khả năng xác định các mục tiêu và xác định biện pháp tốt nhất để thực hiện những mục tiêu đó

- Kỹ năng tư duy sáng tạo: Khả năng tìm tòi những phương án, chủ đề mới của một hay nhiều người về một lĩnh vực hoạt động cụ thể

- Kỹ năng giải quyết vấn đề: Khả năng tổng hợp của quá trình nhìn nhận, đánh giá và phân tích vấn đề để đưa ra những phán đoán, giải pháp hay phương án xử lý phù hợp nhất

- Kỹ năng lãnh đạo: Khả năng dùng năng lực của mình định hướng, tạo ra ảnh hưởng và thúc

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định kỹ năng nghề nghiệp cần thiết của sinh viên Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=32)**

TT	Nội dung	Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Tổng hợp	
		m <sub>i</sub>	Điểm	m <sub>i</sub>	Điểm	m <sub>i</sub>	Điểm	Điểm	%
<b>Nhóm kỹ năng chuyên môn</b>									
1	Kỹ năng nền tảng	28	84	4	8	0	0	92	95.83
2	Kỹ năng chuyên biệt	26	78	6	12	0	0	90	93.75
3	Kỹ năng chuẩn bị bài giảng	25	75	7	14	0	0	89	92.71
4	Kỹ năng thực hiện bài học	26	78	6	12	0	0	90	93.75
5	Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học	27	81	5	10	0	0	91	94.79
<b>Nhóm kỹ năng mềm</b>									
6	Kỹ năng thuyết phục	23	69	9	18	0	0	87	90.63
7	Kỹ năng trả lời phỏng vấn	21	63	11	22	0	0	85	88.54
8	Kỹ năng giao tiếp	25	75	7	14	0	0	89	92.71
9	Kỹ năng làm việc nhóm	23	69	9	18	0	0	87	90.63
10	Kỹ năng đàm phán và ký hợp đồng	22	66	10	20	0	0	86	89.58
11	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	23	69	9	18	0	0	87	90.63
12	Kỹ năng tư duy sáng tạo	20	60	12	24	0	0	84	87.5
13	Kỹ năng giải quyết vấn đề	21	63	11	22	0	0	85	88.54
14	Kỹ năng lãnh đạo	19	57	13	26	0	0	83	86.46

đẩy mọi người hành động để đạt được mục tiêu đặt ra

Để xác định chính xác được các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết của sinh viên Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 32 chuyên gia, cán bộ, giảng viên trong lĩnh vực TDTT. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Cả 14 kỹ năng thuộc 2 nhóm kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm đều được các chuyên gia, cán bộ, giảng viên trong lĩnh vực TDTT đánh giá là rất cần thiết và cần thiết với sinh viên Ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và được chúng tôi xác định là các kỹ năng cần thiết với đối tượng nghiên cứu. Để phát triển nghề nghiệp tương lai tốt, sinh viên Ngành GDTC, Trường Đại học

TDTT Bắc Ninh cần phải phát triển toàn diện các kỹ năng trên.

Như vậy, qua phỏng vấn, chúng tôi đã xác định được 14 kỹ năng thuộc nhóm kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cần thiết với SV Ngành GDTC, Trường ĐH TDTT Bắc Ninh.

## **2. Xác định các tiêu chí đánh giá kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh**

Trên cơ sở các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết đã xác định, qua tham khảo tài liệu và trao đổi với các chuyên gia, chúng tôi tổng hợp được 88 tiêu chí đánh giá 14 kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm để đánh giá thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Nhằm lựa chọn được các tiêu chí đánh giá kỹ



**Trình bày trước đám đông là một trong những kỹ năng cần thiết và được trang bị nhiều tại CLB MC chương trình của Đoàn TNCS HCM Trường Đại học TDTT Bắc Ninh**

năng nghề nghiệp của đối tượng nghiên cứu, chúng tôi tiếp tục tiến hành phỏng vấn các chuyên gia, cán bộ, giảng viên trong lĩnh vực TDTT bằng phiếu hỏi. Kết quả thu được 70/88 tiêu chí đánh giá. Cụ thể gồm:

**1. Nhóm kỹ năng chuyên môn**

**1.1. Kỹ năng nền tảng**

Khả năng nhận thức

Khả năng định hướng trong giao tiếp và xây dựng kế hoạch hoạt động

**1.2. Kỹ năng chuyên biệt**

Kỹ năng dạy học

Kỹ năng giáo dục

Kỹ năng làm công tác chủ nhiệm

Khả năng nghiên cứu khoa học

Khả năng tự học và hoàn thiện bản thân

Kỹ năng thiết kế và sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học

Kỹ năng thực hành, thi phạm các môn thể thao

**1.3. Kỹ năng chuẩn bị bài dạy**

Kỹ năng phân tích nội dung chương trình các môn học lý thuyết và thực hành

Kỹ năng lựa chọn tài liệu, nghiên cứu tri thức mới

Kỹ năng nắm trình độ, thái độ học sinh

Kỹ năng thiết kế buổi dạy

Kỹ năng chuẩn bị phương tiện dạy học

Kỹ năng soạn giáo án bài dạy

**1.4. Kỹ năng thực hiện bài học**

Kỹ năng ổn định tổ chức lớp

Kỹ năng vào bài, tạo sự chú ý bài học mới

Kỹ năng giảng bài mới

Kỹ năng củng cố, tóm tắt, khắc sâu nội dung trọng tâm của bài học

Kỹ năng ra câu hỏi và bài tập về nhà

**1.5. Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học**

Kỹ năng xác định kiến thức, kỹ năng trọng tâm cần kiểm tra, đánh giá

Kỹ năng xây dựng câu hỏi kiểm tra

Kỹ năng thiết kế chuẩn đánh giá

Kỹ năng phân tích kết quả bài kiểm tra

**2. Nhóm kỹ năng mềm**

**2.1. Kỹ năng thuyết phục**

Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong diễn thuyết và giao tiếp đối tượng

Kỹ năng chia sẻ hợp tác

Kỹ năng cảm hóa tạo động lực cho đối tượng

**2.2. Kỹ năng trả lời phỏng vấn**

Kỹ năng lập kế hoạch và chuẩn bị phỏng vấn

Kỹ năng tự tin khi phỏng vấn

Kỹ năng điều chỉnh bản thân trong quá trình trả lời phỏng vấn

Kỹ năng trình bày rõ ràng mạch lạc khi trả lời phỏng vấn

**2.3. Kỹ năng giao tiếp**

Hiểu biết về mục đích giao tiếp

Kỹ năng gây thiện cảm với đối tượng giao tiếp

Kỹ năng lắng nghe tích cực

Kỹ năng nắm bắt đặc điểm đối tượng giao tiếp

Kỹ năng phối hợp phương tiện giao tiếp

Kỹ năng kiềm chế cảm xúc trong giao tiếp

#### 2.4. Kỹ năng làm việc nhóm

Kỹ năng làm việc tốt với người khác

Kỹ năng lắng nghe hiệu quả

Kỹ năng giải quyết xung đột

Kỹ năng tạo sự đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ

#### 2.5. Kỹ năng đàm phán và ký hợp đồng

Kỹ năng xác định mục tiêu đàm phán

Kỹ năng xác định nội dung đàm phán

Kỹ năng lắng nghe tích cực

Kỹ năng thuyết phục

Kỹ năng nắm bắt các văn bản, quy phạm pháp luật về đàm phán và hợp đồng kinh tế

Kỹ năng kiềm chế cảm xúc, tạo hòa khí và thiện cảm trong đàm phán

Kỹ năng trình bày quan điểm một cách lưu loát

Kỹ năng đưa ra yêu cầu đối với đối tác một cách chủ động, thuyết phục

Kỹ năng soạn thảo hợp đồng kinh tế và tổ chức thực hiện ký kết hợp đồng

#### 2.6. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc

Kỹ năng xác định mục tiêu của kế hoạch

Kỹ năng xác định quy trình, các hoạt động thực hiện kế hoạch

Kỹ năng quản lý thời gian, CSVC hiệu quả

Kỹ năng đánh giá kết quả thực hiện

#### 2.7. Kỹ năng tư duy sáng tạo

Kỹ năng suy nghĩ một cách hệ thống

Kỹ năng sáng tạo

Tầm nhìn và tư duy chiến lược

Kỹ năng xác định mối quan hệ giữa các vấn đề

Kỹ năng tư duy phản biện

#### 2.8. Kỹ năng giải quyết vấn đề

Kỹ năng sử dụng các kỹ thuật ra quyết định giải quyết vấn đề

Kỹ năng đánh giá rủi ro trong các quyết định

Kỹ năng dự đoán và cung cấp các giải pháp thay thế

Kỹ năng xác định các vấn đề chính trong một vấn đề khó khăn

Kỹ năng kết hợp và thu thập thông tin

#### 2.9. Kỹ năng lãnh đạo

Kỹ năng xây dựng nhóm hiệu quả

Kỹ năng tạo động lực, khuyến khích các thành viên trong nhóm

Kỹ năng giải quyết tình huống

Kỹ năng hiểu biết bản thân

Kỹ năng hiểu biết các thành viên trong nhóm

Kỹ năng gắn kết các thành viên trong nhóm

### KẾT LUẬN

1. Xác định được 14 kỹ năng thuộc 2 nhóm kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cần thiết với sinh viên Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

2. Lựa chọn được 70 tiêu chí đánh giá 14 kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho sinh viên Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành TW Đảng (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 1 tháng 12 năm 2011 về việc Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020*.

2. Ban Chấp hành TW Đảng (2012), *Đề án Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, *Kết luận số 51-KL/TW ngày 29 tháng 10 năm 2012*.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ (2014), *Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV, ngày 17 tháng 10 năm 2014 ban hành Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao*.

4. Đặng Quốc Nam (2011), “Nghiên cứu đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ TDTT khu vực Miền Trung – Tây Nguyên”, *Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*.

5. Lê Đức Ngọc (2011), “Đổi mới tư duy để phát triển giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá”, *Báo cáo tại Hội thảo Nâng cao chất lượng đào tạo, Đà Lạt*.

(Bài nộp ngày 2/12/2020, phản biện ngày 2/4/2021, duyệt in ngày 21/4/2021)

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Kim Xuân

Email: [nguyenkimbmttdth@yahoo.com.vn](mailto:nguyenkimbmttdth@yahoo.com.vn)